

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Đào Thị Ngọc Hà)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(13)	(14)	(15)	(12)	(16)	(17)
1	Nguyễn Ch- ơng Toàn	Nam	15/09/2009	Hà Nam	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,0	0	0	0	0	Tuyển thẳng
2	Lê Trần Hiếu Giang	Nữ	11/01/2009	Quảng Trị	Kinh	Phong Bình, Gia Lâm	THCS Tân Phú,	8,0	0	0	0	0	Tuyển thẳng
3	Hồ Đình Tr- ờng Sơn	Nam	27/10/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài.	THCS Tân Thiện,	8,0	0	0	0	0	Tuyển thẳng
4	Nguyễn Ngọc Nhân	Nam	16/01/2009	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài.	THCS Tân Thiện,	8,0	0	0	0	0	Tuyển thẳng
5	Lê Đức Anh	Nam	11/01/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài.	THCS Tiến H- ng	8,0	0	0	0	0	Tuyển thẳng
6	Tô Lin Đỏ	Nam	04/11/2010	Bình Ph- ớc	Chăm	Tân Thiện, Đồng Xoài.	PTDTNT THCS Tân	8,0	0	0	0	0	Tuyển thẳng
7	Nguyễn Bảo Nam	Nam	07/10/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8,3	9,5	10	0	27,75	
8	Hoàng Bình Minh	Nam	05/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8	9,5	9,4	0	26,9	
9	Lê Thị Ph- ơng Thảo	Nữ	10/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đồng,	8,8,3	9,5	8,8	0	26,55	
10	Nông Thị ánh D- ơng	Nữ	24/05/2010	Bình Ph- ớc	Tày	Tân Đồng, Đồng Xoài.	THCS Tân Đồng,	8,8,3	9,3	7,9	1	26,4	
11	Mông Thị Trúc Ly	Nữ	29/09/2010	Bình Ph- ớc	Nùng	Thuận Lợi, Đồng Phú	THCS Thuận Phú,	8,8,5	9	7,9	1	26,4	
12	Nguyễn Thị Anh Th-	Nữ	26/09/2010	Nam Định	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8,8	9,3	8,15	0	26,15	
13	Trần Bình Minh	Nam	23/01/2010	Long An	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Thiện,	7,7	9,5	9,6	0	26,1	
14	Nguyễn Quỳnh My	Nữ	23/03/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,3	9,5	9,3	0	26,05	
15	Phan Huỳnh Thái	Nam	15/10/2010	Đồng Tháp	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài.	THCS Tiến H- ng	8,8,5	9,3	8	0	25,75	
16	Tr- ơng Thị Linh Đan	Nữ	02/01/2010	Hà Tĩnh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8,5	9,5	7,7	0	25,7	
17	Lê Nguyễn Quỳnh Nh-	Nữ	21/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8	8,3	9,4	0	25,65	
18	Huỳnh Nguyễn Cẩm Nh-	Nữ	27/05/2010	Cà Mau	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8,8	7,8	9	0	25,5	
19	Đỗ Yến Nhi	Nữ	25/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú,	9,9	8,3	8,2	0	25,45	
20	Hồ Quỳnh Nga	Nữ	08/06/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài.	THCS Tân Đồng,	8,8	8,5	7,8	1	25,3	
21	Biện Nguyễn Hà Vy	Nữ	14/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8	9,5	7,8	0	25,3	
22	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	02/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tâm, Đồng Phú	TH & THCS Đôn	8,8,3	9	8	0	25,25	
23	Đỗ Thanh Bình	Nam	07/07/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,6,5	9,5	9,2	0	25,2	
24	Nguyễn Bảo Nh-	Nữ	10/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đồng,	8,8,5	8,3	8,4	0	25,15	
25	Tr- ơng Hoàng Anh Th-	Nữ	20/08/2010	Quảng Ngãi	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài.	THCS Tân Xuân,	8,7,8	9,3	8,1	0	25,1	
26	Bùi Nguyên Phúc	Nam	22/07/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,3	9	8,8	0	25,05	
27	Tr- ơng Thanh Thảo Vy	Nữ	17/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài.	THCS Tân Đồng,	8,7,3	9	8,8	0	25,05	
28	Nguyễn Duy Hải	Nam	10/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đồng,	8,7,5	8	8	1,5	25	
29	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	01/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,3	8,5	9,2	0	24,95	
30	Hồ Thị Thanh Trúc	Nữ	28/01/2010	Gia Lai	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8	9,3	7,7	0	24,95	
31	Triệu Thị Kim Thảo	Nữ	29/10/2010	Bình Ph- ớc	Tày	Tân Thiện, Đồng Xoài.	TH & THCS Tân	8,8,3	8,3	7,4	1	24,9	
32	Ngô Đức Anh	Nam	04/10/2010	Quảng Ninh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,8	8,5	8,6	0	24,85	
33	V- ơng Lê Đức Anh	Nam	29/07/2010	Vũng Tàu	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,8	8,5	8,6	0	24,85	
34	L- u Thị Anh Th-	Nữ	22/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài.	THCS Tiến H- ng	9,9	9	6,7	0	24,7	
35	Nguyễn Tài Trí	Nam	21/02/2010	Trà Vinh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài.	THCS Tân Thiện,	7,7,3	9,3	8,2	0	24,7	
36	Tr- ơng Phan Ngọc Nhi	Nữ	28/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài.	THCS Tân Đồng,	8,6,8	9,5	8,4	0	24,65	
37	Hoàng Trọng Toàn	Nam	15/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài.	THCS Tân Đồng,	8,6,3	9,5	8,8	0	24,55	
38	Trần Ph- ớc	Nam	20/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,8	9,3	7,2	0	24,45	
39	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	18/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú,	8,7,8	8	8,7	0	24,45	
40	Ngô Thị Quỳnh H- ơng	Nữ	23/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú,	8,8	8	8,4	0	24,4	
41	Ngô Minh Long	Nam	24/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,5	8,5	8,4	0	24,4	
42	Trịnh Nguyễn Bảo Khánh	Nam	26/04/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,8	8,5	8,1	0	24,35	
43	Nguyễn Minh Tâm	Nam	31/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,8	8,8	7,8	0	24,3	
44	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	14/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7	9,3	8	0	24,25	
45	Trần Nguyễn Yến Nhi	Nữ	05/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài.	THCS Tân Phú,	8,7,8	7,5	9	0	24,25	

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Lê Thùy Linh Phụng)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(13)	(14)	(15)	(12)	(16)	(17)
46	Đặng Bá Hải An	Nam	27/01/2010	Quảng Trị	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông	7	9	8,2	0	24,2	
47	Quản Thiện Minh Huy	Nam	09/11/2010	Thanh Hóa	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7	9	8,2	0	24,2	
48	Đinh Phạm Nhật Huy	Nam	13/06/2010	Ninh Bình	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	7	8,8	8,4	0	24,15	
49	Tr- ơng Minh Anh	Nữ	20/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân	8,5	8,3	7,3	0	24,05	
50	Lê Ngọc Đình Tr- ơng	Nam	10/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	8	9,5	6,45	0	23,95	
51	Lê Thị Thu Trang	Nữ	10/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Bình Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện	8,3	8,8	6,9	0	23,9	
52	Nguyễn Bùi Hùng	Nam	01/01/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình	8,3	9,5	6,1	0	23,85	
53	Nguyễn Thị Minh Th-	Nữ	08/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Lợi, Đồng Phú	TH & THCS Thuận Lợi	6,5	9,5	7,8	0	23,8	
54	Trần Nguyễn Minh Anh	Nam	17/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Phú, Đồng Phú	7,5	9	5,7	1,5	23,7	
55	Ngó ý Nh-	Nữ	12/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	7,8	8,8	7,2	0	23,7	
56	Lê Huy Thái	Nam	07/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	7,8	9,5	6,45	0	23,7	
57	Tô Văn Toàn	Nam	26/08/2010	Bình Ph- ớc	Nùng	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	8	8,8	5,9	1	23,65	
58	Lê Tuyết Diễm	Nữ	26/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông	6,8	9,3	7,6	0	23,6	
59	Nguyễn Văn Minh	Nam	15/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đông	7,3	7,8	8,6	0	23,6	
60	Nguyễn Trần T- ơng Vi	Nữ	28/01/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân	8,3	7,3	8,1	0	23,6	
61	Vũ Mạnh Hùng	Nam	23/05/2010	Bình Định	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Tân Phú, Đồng Phú	7	9,3	7,3	0	23,55	
62	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	05/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7,5	8,3	7,8	0	23,55	
63	Võ Thị Quỳnh Nh-	Nữ	07/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7,3	8	8,3	0	23,55	
64	Lục Hoàng Lan Vy	Nữ	16/11/2010	Bình Ph- ớc	Tày	Thống Nhất, Bù Đăng	THCS Tân Phú, Đồng Phú	7,5	8	7	1	23,5	
65	Nguyễn Hồ Ph- ơng Vy	Nữ	12/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện	7,3	9,5	6,7	0	23,45	
66	Phạm Đặng Thùy D- ơng	Nữ	21/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	7,3	9,3	6,9	0	23,4	
67	Trần Minh Đăng	Nam	24/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đông	6,8	9,3	7,4	0	23,4	
68	Lê Ngọc Lan	Nữ	02/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7,5	9	6,9	0	23,4	
69	Phạm Khởi Mi	Nữ	16/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	7,8	8,3	7,4	0	23,4	
70	Nguyễn Văn Tới	Nam	16/08/2010	An Giang	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân	7,5	8,5	7,4	0	23,4	
71	Nguyễn Trần Tố Uyên	Nữ	05/11/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Chơn Thành, Bình Phước	THCS Tân Phú, Đồng Phú	6	8	9,4	0	23,4	
72	Nguyễn Kim Gia Huy	Nam	18/04/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân	7	7,8	8,6	0	23,35	
73	Đỗ Thị Quỳnh Chi	Nữ	17/06/2010	Gia Lai	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân	9	7,8	6,5	0	23,25	
74	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	01/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	8	7,8	7,5	0	23,25	
75	Mai Cẩm Tú	Nữ	06/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Đông	7	9,3	7	0	23,25	
76	Nguyễn Hồng Phong	Nam	30/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đông	7,3	7,8	8,2	0	23,2	
77	Trần Văn Khánh Huy	Nam	30/08/2010	Nghệ An	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông	8,3	7,3	7,6	0	23,1	
78	Văn Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	26/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7	8	8,1	0	23,1	
79	Đoàn Thị Thúy An	Nữ	24/09/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân	8	7,3	7,8	0	23,05	
80	Lâm V- ơng Gia Minh	Nam	08/05/2010	Bình Ph- ớc	Khome	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	6,8	8,5	6,8	1	23,05	
81	Hoàng Hoài Anh	Nữ	29/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	7,5	8,8	6,75	0	23	
82	Phạm Vũ Trâm Anh	Nữ	14/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Tân Phú, Đồng Phú	7,8	7,3	8	0	23	
83	Trần Thị Quỳnh Nhi	Nữ	09/12/2010	Đắk Lắk	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài	THCS Tiến H- ng	7,5	7,5	8	0	23	
84	Lê Minh	Nam	30/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện	7,5	9,5	5,9	0	22,9	
85	Vũ Ph- ơng Nghi	Nữ	12/05/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông	6,5	8,5	7,9	0	22,9	
86	Tr- ơng Thị Diễm My	Nữ	29/09/2010	Trà Vinh	Kinh	Tân Ph- ớc, Đồng Phú	TH & THCS Tân Phú	7,8	8,5	5,6	1	22,85	
87	Trần Thanh Tú	Nam	18/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	6,5	9	7,3	0	22,8	
88	Bùi Nguyễn Gia Bảo	Nam	07/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông	6,3	7,5	9	0	22,75	
89	Phùng Minh Ngọc Hà	Nữ	04/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đồng Xoài	5,3	8,5	9	0	22,75	

90	Bế Thị Thúy Vân	Nữ	22/10/2010	Bình Ph-ớc	Tây	Tân Ph-ớc, Đồng Ph	TH & THCS Tân	7,5	9,3	5	1	22,75	
----	-----------------	----	------------	------------	-----	--------------------	---------------	-----	-----	---	---	-------	--

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Phùng Thị Huy)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
91	Hoàng Gia Bảo	Nam	07/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	9,8	6,2	0	22,7	
92	Vũ Nguyễn Hạnh Dung	Nữ	28/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	7,8	8,8	6,2	0	22,7	
93	Đinh Thị H-ơng Giang	Nữ	21/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	7,3	8,8	6,7	0	22,7	
94	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	23/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng, Đ	7,3	8,8	6,7	0	22,7	
95	Lê Ph-ơng Vy	Nữ	07/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H-ơng, Đồng Xoài	THCS Tiến H-ơng, Đ	7	8	7,7	0	22,7	
96	Hoàng Trung Đức	Nam	01/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	9	6,4	0	22,65	
97	Phạm Hải Hà	Nữ	08/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8,3	9	5,4	0	22,65	
98	Nguyễn Thùy Khánh Lâm	Nữ	26/04/2010	Bình D-ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8,3	9,5	4,9	0	22,65	
99	Nguyễn Ngọc Nhi	Nữ	25/01/2010	Thanh Hoá	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	6	9,3	7,4	0	22,65	
100	Mai Tiến Phát	Nam	26/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8	8,8	5,9	0	22,65	
101	Hoàng Lê Khánh Ly	Nữ	02/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	9,5	6,1	0	22,6	
102	Trần Nguyên Vũ	Nam	03/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	6,3	9,3	7,1	0	22,6	
103	Đặng Lê Thảo Nguyên	Nữ	15/01/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,5	7,3	7,8	0	22,55	
104	Võ Tr-ơng Vũ	Nam	11/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	6,5	6,8	9,3	0	22,55	
105	Trịnh Lê Đình Hoàng	Nam	02/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	6,8	8,3	7,5	0	22,5	
106	Trịnh Hoàng Phụng	Nam	31/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	8	8	6,5	0	22,5	
107	Nguyễn Tú Quỳnh	Nữ	23/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân, Đ	7,3	8,3	7	0	22,5	
108	Hoàng Tuyết Diệu	Nữ	15/12/2010	Bình Ph-ớc	Tây	Tân Ph-ớc, Đồng Ph	TH & THCS Tân	7,5	7,8	6,2	1	22,45	
109	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	14/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	9	6,2	0	22,45	
110	Nguyễn Hữu Thái Bảo	Nam	09/06/2010	Quảng Trị	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8,8	8,3	5,4	0	22,4	
111	Hồng Bá Danh	Nam	30/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	9,3	5,9	0	22,4	
112	Lâm Nhật Tân	Nam	11/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	9,5	5,9	0	22,4	
113	Hà Gia H-ơng	Nam	31/01/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,5	7,3	7,6	0	22,35	
114	Phạm Thị Hoài Ph-ơng	Nữ	08/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú, Đ	6,8	8	7,6	0	22,35	
115	Phan Thị Anh Th-	Nữ	06/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân, Đ	8,5	7,8	6,1	0	22,35	
116	Phan Thị Cẩm Tiên	Nữ	11/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	8	7,8	6,6	0	22,35	
117	Nguyễn Đình Minh	Nam	31/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng, Đ	7	8,5	6,8	0	22,3	
118	Ngô Hoàng Minh Ngọc	Nam	27/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú, Đ	7,5	9	4,8	1	22,3	
119	Lê Thanh Hằng	Nữ	14/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	8	6,3	8	0	22,25	
120	Chu Ngọc Anh	Nữ	13/03/2009	Hà Nội	Kinh	Ph-ớc Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	8	7,5	6,7	0	22,2	
121	Hà Trung Hải	Nam	31/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8,3	9,3	4,7	0	22,2	
122	D-ơng Anh Khoa	Nam	17/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân, Đ	7,8	7,3	7,2	0	22,2	
123	Nguyễn Hữu Khoa	Nam	18/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình, Đ	7,5	9,5	5,2	0	22,2	
124	Trần Nguyễn Hoàng Minh	Nam	14/09/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Tân Phú, Đ	6,5	8,5	7,2	0	22,2	
125	Nguyễn Trần Nhật Trung	Nam	18/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	8	8	6,2	0	22,2	
126	Hoàng Yến Vy	Nữ	24/05/2010	Bình Ph-ớc	Nùng	Ph-ớc Tân, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	7	8	6,2	1	22,2	
127	Phạm Tuấn Dũng	Nam	04/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	8,5	6,9	0	22,15	
128	Tr-ơng Hữu Phôn	Nam	31/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện, Đ	7,5	8,3	6,4	0	22,15	
129	Ngô Thị Hồng Hạnh	Nữ	29/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Ph-ớc An, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân, Đ	8	8	6,1	0	22,1	
130	Võ Văn Kiệt	Nam	31/07/2010	Khánh Hòa	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân, Đ	8,3	8,8	5,1	0	22,1	
131	Phạm Thị Mỹ Thanh	Nữ	27/08/2010	Huế	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú, Đ	7	8	7,1	0	22,1	
132	Đỗ Anh Th-	Nữ	13/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8,5	8	5,6	0	22,1	
133	Nguyễn Hoàng Mỹ Vy	Nữ	01/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú, Đ	7,8	8	6,3	0	22,05	

134	Trần Lê Dũng	Nam	12/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8,5	8,5	5	0	22	
135	Nguyễn Ngô Ph-ong Anh	Nữ	30/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Phú Hòa, Phú Riềng,	THCS Tân Đồng,	6,3	8	7,7	0	21,95	

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Đình Thị Kim Huệ)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toá n	Anh			
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(13)	(14)	(15)	(12)	(16)	(17)
136	Bùi Lê Thiên H-ong	Nữ	07/02/2010	Bình D-ong	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	6,8	7,9	0	21,9	
137	Bùi Ph-ong Thảo	Nữ	05/12/2010	Thừa Thiên Huế	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,5	9,5	4,9	0	21,9	
138	Hoàng Việt Hà	Nữ	01/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,5	8,3	6,1	0	21,85	
139	Trịnh Huy Tiến	Nam	08/09/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tân Ph-ớc, Đồng Ph	TH & THCS Tân	7,8	8,5	5,6	0	21,85	
140	Nguyễn Anh Vũ	Nam	31/07/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,5	7,8	7,6	0	21,85	
141	Hứa Thùy Dung	Nữ	30/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	8,5	6,3	0	21,8	
142	Trần Quốc Đạt	Nam	14/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6	8,5	7,3	0	21,8	
143	Mã Thị Ngọc Trúc	Nữ	17/09/2010	Bình Ph-ớc	Tày	Tân Ph-ớc, Đồng Ph	TH & THCS Tân	7	7,5	6,3	1	21,8	
144	Phạm Ngọc Tùng	Nam	11/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6	8,5	7,3	0	21,8	
145	Nguyễn Bá Tuấn Kiệt	Nam	07/06/2010	Cà Mau	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,8	8,3	5,7	0	21,7	
146	Mai Khắc Đức Mạnh	Nam	04/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thành, Đồng Xoài	THCS Tân Thành	7,5	9	5,2	0	21,7	
147	Huỳnh Thị Minh Tuyết	Nữ	17/05/2010	Đồng Nai	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	7	8	6,7	0	21,7	
148	Hoàng Lê Khả Vy	Nữ	16/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	8,3	6,6	0	21,6	
149	Tạ Quang Phong	Nam	17/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,8	6,5	8,3	0	21,55	
150	Trần C-ờng Thịnh	Nam	25/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	8,5	6,3	0	21,55	
151	Cao Thái An	Nam	18/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,8	7,8	6	0	21,5	
152	Vũ Phú C-ờng	Nam	15/07/2010	Nam Định	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8	8	5,5	0	21,5	
153	Trịnh Trung Hiếu	Nam	10/10/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	8	6,5	0	21,5	
154	Trần Thành Thái	Nam	20/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,5	6	8	0	21,5	
155	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	12/11/2010	Bình D-ong	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	7	7,7	0	21,45	
156	Nguyễn Đăng Nghĩa	Nam	10/10/2010	Quảng Trị	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,5	8,8	6,2	0	21,45	
157	Tạ Phan Sang	Nam	04/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	7,8	7	5,7	1	21,45	
158	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	Nữ	08/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,3	7	8,2	0	21,45	
159	Trần Quang Vinh	Nam	11/11/2010	Đồng Nai	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,3	7	8,2	0	21,45	
160	Nguyễn Phạm Ph-ong Linh	Nữ	27/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6	9	6,4	0	21,4	
161	Võ Thị Kim Ngọc	Nữ	18/08/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,8	8,3	5,4	0	21,4	
162	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	18/05/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,3	7,8	7,4	0	21,4	
163	Trần Hà ái Vy	Nữ	13/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,8	7,8	5,9	0	21,4	
164	Nguyễn Viết Hoàng Gia	Nam	22/12/2010	Lâm Đồng	Kinh	Tiến H-ng, Đồng Xoài	THCS Tiến H-ng	5,5	8,8	7,1	0	21,35	
165	Nguyễn D-ong Kim Phúc	Nữ	16/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	5,8	8	7,6	0	21,35	
166	Nguyễn Ph-ớc Định	Nam	23/06/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	5,8	9,5	6	0	21,25	
167	Nguyễn Ngọc Tuệ Lâm	Nữ	09/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,5	6,3	8,5	0	21,25	
168	Huỳnh Cao Tuyết Oanh	Nữ	05/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,5	7	6,75	0	21,25	
169	Nguyễn Anh Vũ	Nam	16/01/2010	Ninh Bình	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,5	8,8	6	0	21,25	
170	Hứa Ngọc Quỳnh	Nữ	28/11/2010	Bình Ph-ớc	Hoa	Tân Xuân, Đồng Xoài	TH & THCS Tân	8,8	8,3	3,2	1	21,2	
171	Hoàng Khánh Vy	Nữ	30/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6	8	7,2	0	21,2	
172	Bùi Hoàng Văn Ph-ớc	Nam	28/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,8	9	4,4	0	21,15	
173	Nguyễn Hoàng Anh Tú	Nam	13/09/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	7,3	6,5	7,4	0	21,15	
174	Ngô Trần Bảo An	Nam	09/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	7	7	7,1	0	21,1	
175	Hà Văn Anh	Nữ	01/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7	9,5	4,6	0	21,1	
176	Triệu Phạm Huy	Nam	27/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	8	7,5	5,6	0	21,1	
177	Đào Khánh Lâm	Nam	29/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	8,3	5,6	0	21,1	
178	Trần Nữ Hoàng My	Nữ	08/09/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,5	8,5	5,1	0	21,1	

179	Ngô Vũ Nhật Anh	Nam	14/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,5	8,8	4,8	0	21,05	
180	Nguyễn Đức Anh	Nam	27/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Phú, Đ	7	8,3	5,8	0	21,05	

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Nguyễn Thị Lâm)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
181	Phạm Nguyễn V- ơng Khang	Nam	14/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,8	8	5,3	0	21,05	
182	Lê Thị Thúy Kiều	Nữ	05/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	8	8,3	4,8	0	21,05	
183	Nguyễn Anh Tài	Nam	18/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	7,5	6,8	0	21,05	
184	Đặng Đức Việt	Nam	11/11/2010	Nghệ An	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	5,3	8,5	7,3	0	21,05	
185	Đặng Đức Tuấn	Nam	07/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Phú, Đ	8	9,5	3,5	0	21	
186	Đoàn Lê Anh Tuấn	Nam	03/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Lợi, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	5,8	7,3	8	0	21	
187	Hồ Ngô Thanh Tú	Nữ	20/06/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	7,8	6,2	0	20,95	
188	Trần Thanh Thu Hằng	Nữ	23/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	7,8	5,9	0	20,9	
189	Đoàn Thị Thanh Thảo	Nữ	24/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,8	6,3	6,9	1	20,9	
190	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam	21/06/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	8	5,6	0	20,85	
191	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	11/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	9,5	4,1	0	20,85	
192	Trần Duy Quốc Huy	Nam	20/06/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	5,5	8	7,3	0	20,8	
193	Tr- ơng Ngọc Minh Sang	Nam	19/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	5,8	7,8	7,3	0	20,8	
194	Trần Vũ Thiện Tâm	Nam	18/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7,3	8,8	4,8	0	20,8	
195	Nguyễn Việt Thịnh	Nam	17/03/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	TH & THCS Tân	6,8	7,8	6,3	0	20,8	
196	Đỗ Mạnh Dũng	Nam	09/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Phú,	THCS Tân Xuân,	7,5	7,3	6	0	20,75	
197	D- ơng Gia Huy	Nam	20/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Bình,	7,3	8	5,5	0	20,75	
198	Nguyễn Gia Kiệt	Nam	19/10/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	8	9,5	3,2	0	20,7	
199	Nguyễn Thị Linh Ni	Nữ	16/11/2010	Huế	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7,3	6,8	6,7	0	20,7	
200	Nguyễn Thị Kiều Linh	Nữ	14/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Ph- ớc, Đồng Ph	TH & THCS Tân	7,3	6	7,4	0	20,65	
201	Trần Ngọc Hân	Nữ	17/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Ph- ớc Tân, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	7,8	7,8	5,1	0	20,6	
202	L- ơng Tiến Khải Minh	Nam	21/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tân Phú, Đ	7,5	7,5	5,6	0	20,6	
203	Lê Đào Đại Nam	Nam	09/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	7,8	5,6	0	20,6	
204	Vũ Bá Hiếu	Nam	07/12/2010	Liên Bang Nga	Kinh	KP Bàu Ké, TT Tân F	THCS Tân Phú, Đ	5,8	8,3	8,1	0	22,1	
205	Nguyễn Thị Thu Hoài	Nữ	18/03/2010	Thanh Hóa	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	7,5	6,8	6,3	0	20,55	
206	Nguyễn Thế H- ng	Nam	14/06/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	8,3	6	6,3	0	20,55	
207	Nguyễn Thị Minh Vy	Nữ	29/06/2010	Cà Mau	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	7,3	7,5	5,8	0	20,55	
208	Lê Gia Bảo	Nam	12/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Đồng,	6,3	6,3	8	0	20,5	
209	Trần Minh Đức	Nam	03/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tiến Thành	5,5	7,5	7,5	0	20,5	
210	Nguyễn Võ Thiên Kiều	Nữ	03/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7,3	8,3	5	0	20,5	
211	Thân Thiện	Nam	06/01/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,8	7,8	5	0	20,5	
212	Tô Thị Mỹ Tâm	Nữ	22/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tâm, Đồng Ph	THCS Tân Thiện,	7	7,8	5,7	0	20,45	
213	Nguyễn Hữu Th- ơng	Nam	11/07/2010	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7,8	8	3,7	1	20,45	
214	Hoàng Ngọc Bảo Yến	Nữ	15/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7,5	8,3	4,7	0	20,45	
215	Vũ Xuân Đạt	Nam	17/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,3	8,3	5,9	0	20,4	
216	Hứa Lê Ngọc Hân	Nữ	24/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	7	7,5	5,9	0	20,4	
217	D- ơng Thị Thanh Nhã	Nữ	02/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,5	8	5,9	0	20,4	
218	Đặng Thanh Thảo	Nữ	30/08/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Đồng,	6,3	6,8	7,4	0	20,4	
219	Hoàng Quang Vinh	Nam	22/07/2010	Cao Bằng	Nùng	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,3	8,3	4,9	1	20,4	
220	Vũ Thị Bảo Hân	Nữ	30/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Đồng,	7,5	6,8	6,1	0	20,35	
221	Nguyễn Mỹ Kim	Nữ	01/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	8,3	8	4,1	0	20,35	
222	Phan Thị Thanh Trúc	Nữ	09/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Tân Phú, Đ	6,8	8	5,6	0	20,35	

223	Võ Thanh Tuấn	Nam	15/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,8	8,5	5,1	0	20,35	
224	Vy Tiểu Uyên	Nữ	15/12/2010	Bình Ph- ớc	Nùng	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	6,5	5,85	1	20,35	
225	Vũ Ngọc Hán	Nữ	18/11/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,3	7,5	6,5	0	20,25	

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Lê Thị Hiền)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
226	Nguyễn Ngọc Quyên	Nữ	06/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tân Phú, Đ	7,8	7,5	5	0	20,25	
227	Trần Đình Tuấn	Nam	06/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	5,3	7	8	0	20,25	
228	Hoàng Minh Anh	Nữ	14/04/2010	Đắk Lắk	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	8	7,8	6	0	21,75	
229	Trần Thị Thu H- ơng	Nữ	02/06/2010	Hà Nam	Kinh	KP3, Tân Đồng, Đôn	THCS Tân Đồng,	7,5	7,8	6,5	0	21,75	
230	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	24/10/2010	Gia Lai	Kinh	Tân Thành, Đồng Xo	THCS Tân Thành	8,5	8,5	3,2	0	20,2	
231	Sơn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	18/03/2010	Bình Ph- ớc	Khmer	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7,5	7,8	3,9	1	20,15	
232	Trần Thế Bảo	Nam	21/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7	6,8	6,4	0	20,15	
233	Nguyễn Xuân Đạt	Nam	04/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	5,8	7,4	0	20,15	
234	Trần Thị Tuyết Nh-	Nữ	26/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7	6,3	6,9	0	20,15	
235	Đình Thị Bảo Ngọc	Nữ	13/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	ấp 4, Đồng Tiến, Đôn	THCS Tân Phú, Đ	8	8,3	5,4	0	21,65	
236	Nguyễn Ngọc Hùng	Nam	14/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,8	6,8	6,6	0	20,1	
237	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ	01/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,5	7,5	5,1	0	20,1	
238	La Nhật Tân	Nam	25/07/2010	Thanh Hóa	Kinh	Ph- ớc Tân, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	7	8	5,1	0	20,1	
239	Nguyễn Tri An Khang	Nam	22/10/2009	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7,8	7,8	4,5	0	20	
240	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	Nữ	26/08/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,8	6,8	5,5	0	20	
241	Võ Quốc C- ơng	Nam	17/04/2010	Quảng Ngãi	Kinh	Suối Đá, Tân Xuân, Đ	THCS Tân Xuân,	8	8	5,5	0	21,5	
242	Đặng Thị Kim Chi	Nữ	03/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	7,8	7,3	4,95	0	19,95	
243	Phan Nguyễn Thảo Chi	Nữ	10/08/2010	Quảng Ngãi	Kinh	Tân Ph- ớc, Đồng Ph	TH & THCS Tân	8,3	7,3	4,45	0	19,95	
244	Tr- ơng Minh Thiện	Nam	15/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	8,3	8,8	2,9	0	19,9	
245	Sầm Khánh Vy	Nữ	22/02/2010	Bình Ph- ớc	Nùng	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	7	7	4,9	1	19,9	
246	Nguyễn Ph- ơng Nam	Nam	13/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	KP Phú Xuân, Tân P	THCS Tân Phú, Đ	7,8	8,8	4,9	0	21,4	
247	Nguyễn Hoàng Phúc An	Nam	08/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,8	9	5,1	0	19,85	
248	Nguyễn Thành Nhân	Nam	26/07/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,5	7	6,35	0	19,85	
249	Trần Thiện Tuấn	Nam	01/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	5,5	7,3	7,1	0	19,85	
250	Võ Thị Trâm Anh	Nữ	22/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,8	8,3	3,8	0	19,8	
251	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	15/04/2010	Hà Tĩnh	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,3	6,8	6,8	0	19,8	
252	Hoàng Nguyễn Bình D- ơng	Nam	03/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6	9	4,75	0	19,75	
253	Lê Thái Hà	Nữ	10/10/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	7,3	5,5	0	19,75	
254	Phạm Thảo Trang	Nữ	21/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Phú, Đ	6	8,3	5,5	0	19,75	
255	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	10/06/2010	Đồng Nai	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,5	7,8	6,4	0	19,65	
256	Lê Vũ Quỳnh Anh	Nữ	28/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,8	7,8	4,1	0	19,6	
257	Hoàng Bảo Châu	Nam	20/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,5	9	4,1	0	19,6	
258	Hồ Thiên Đăng	Nam	12/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	7	7	5,6	0	19,6	
259	Nguyễn Trần Bảo Nhi	Nữ	22/05/2010	Quảng Trị	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,8	5,3	6,6	0	19,6	
260	L- u Trần Hoàng Thiên	Nam	16/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,8	6,8	6,1	0	19,6	
261	Nguyễn Đỗ T- ơng Vy	Nữ	21/08/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,3	7,8	4,6	0	19,6	
262	Thân Thái Tú	Nam	08/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	6,5	8,3	4,8	0	19,55	
263	Lê Thị Bích Hạnh	Nữ	17/09/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	KP Tân Đồng 1, Tân	THCS Tân Thiện,	8,3	8	4,8	0	21,05	
264	Đình Việt Hoàng	Nam	08/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7	7,5	5	0	19,5	

265	Đặng Minh Huy	Nam	15/03/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6	8	5,5	0	19,5	
266	Trần Kỳ Mỹ	Nam	03/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	6,5	7	6	0	19,5	
267	Phan Văn Nam	Nam	15/12/2010	Quảng Ngãi	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,5	7,5	5,5	0	19,5	
268	Nguyễn Đỗ Khánh Ngọc	Nữ	20/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,5	7,5	5,5	0	19,5	
269	Phạm Hữu Ph-ớc	Nam	18/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	8	7	4,5	0	19,5	
270	Vy Tiểu Ph-ơng	Nữ	15/12/2010	Bình Ph-ớc	Nùng	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,5	8	4	1	19,5	

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI

TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (Thầy Vũ Văn Kiên)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
271	Phùng Ngọc Minh Thùy	Nữ	25/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7	7	5,5	0	19,5	
272	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	02/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Thuận Phú	8,5	7,8	3,2	0	19,45	
273	Phạm Thị Anh Thy	Nữ	03/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	9,3	7	3,2	0	19,45	
274	Đào Phạm Duy Đức	Nam	26/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	ấp Cầu 2, Đồng Tiến	THCS Tân Đồng,	7	6,8	7,2	0	20,95	
275	Lê Vĩnh Thuận An	Nam	18/01/2010	Quảng Ngãi	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	7,3	4,9	0	19,4	
276	Vũ Nguyễn Linh Giang	Nữ	06/09/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7,3	6,5	5,6	0	19,35	
277	Nguyễn Thái Hoàng	Nam	11/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7	8,8	3,6	0	19,35	
278	Nguyễn Ngọc Kiên	Nam	30/08/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	8,3	4,1	0	19,35	
279	Phan Hồng Trâm	Nữ	30/11/2010	Bình D-ơng	Kinh	PhúThanh, Tân Phú,	THCS Tân Xuân,	7,3	6	7,6	0	20,85	
280	Nguyễn Minh Khoa	Nam	14/04/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,5	7	4,8	0	19,3	
281	Lê Hoàng Lâm	Nam	29/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	TH & THCS Tân	6,3	7,3	5,8	0	19,3	
282	Đàm Lê An	Nam	03/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	KP Tân Trà, Tân Xu	THCS Tân Thiện,	6	9	5,8	0	20,8	
283	Lai Ngọc Diễm Kiều	Nữ	06/12/2010	Bình Ph-ớc	Hoa	Nghĩa Trung, Bù Đ	THCS Tân Đồng,	6,8	6	5,5	1	19,25	
284	Hà Trọng Thái Bảo	Nam	16/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	ấp Cầu 2, Đồng Tiến	THCS Tân Thiện,	6,5	8,3	6	0	20,75	
285	Đình Thiên Phúc	Nam	06/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,5	7	5,7	0	19,2	
286	Lê Hồng Thắm	Nữ	08/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,3	7,8	5,2	0	19,2	
287	Hoàng Tấn Anh Kiệt	Nam	02/11/2010	Bình D-ơng	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,3	7	4,9	0	19,15	
288	Đàm Ngọc Thanh	Nữ	02/08/2010	Thái Bình	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7	6,3	5,9	0	19,15	
289	Nguyễn Trần Hồng Ân	Nữ	30/10/2010	Nghệ An	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	8,3	8,3	2,6	0	19,1	
290	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	07/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,8	8,3	4,1	0	19,1	
291	Lê Minh Toàn	Nam	03/05/2009	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tân Xuân,	7,3	7,8	4,1	0	19,1	
292	L- u Gia Bảo	Nam	27/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,3	7,5	5,3	0	19,05	
293	Trịnh Hoàng Gia Bảo	Nam	11/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	6,8	7,8	4,55	0	19,05	
294	L- u Hoàng Gia Hân	Nữ	01/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	4,5	6,5	8	0	19	
295	Trần Minh Nguyệt	Nữ	14/02/2010	Bạc Liêu	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,5	7,5	4	0	19	
296	Hoàng Hải Nguyên	Nam	03/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	KP Phú C- ơng, Tân	THCS Tân Phú, Đ	7,8	8,8	4	0	20,5	
297	Nguyễn Thế Danh	Nam	20/05/2010	Quảng Nam	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6	7,3	5,7	0	18,95	
298	Đỗ Tấn Đạt	Nam	20/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,8	8,5	3,7	0	18,95	
299	Hoàng Thúy Hòa	Nữ	18/06/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,5	5,8	5,7	0	18,95	
300	Phạm Tài Thắng	Nam	20/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	7,5	7,8	3,7	0	18,95	
301	Phạm An	Nam	25/10/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	6,8	4,9	0	18,9	
302	Lê Đình Toàn	Nam	18/12/2010	Bình D-ơng	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,5	7	4,4	0	18,9	
303	Đàm Huyền Trang	Nữ	24/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,5	7,3	5,1	0	18,85	
304	Đoàn Hữu Tr- ơng D- ơng	Nam	22/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	7,6	4,2	0	18,825	
305	Mùng Thị Bích Ph- ơng	Nữ	24/04/2010	Bình Ph-ớc	Nùng	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,5	8,5	2,8	1	18,8	
306	Nguyễn Hữu Sơn	Nam	05/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,3	8,3	3,3	0	18,8	
307	Thân Minh Nguyễn	Nam	18/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	8,3	3,5	0	18,75	
308	Trần Tr- ơng ánh Nguyệt	Nữ	04/02/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	8	6,8	4	0	18,75	
309	Trần Đình Thiên	Nam	14/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	5	8,3	5,5	0	18,75	

310	Phạm Nguyễn Thái Tuấn	Nam	26/10/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Lợi, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7	7,8	4	0	18,75	
311	Phạm Ngọc Anh	Nữ	05/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện	7	7,5	4,2	0	18,7	
312	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ	13/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Phú	THCS Tân Đồng	8	5	5,7	0	18,7	
313	Đinh Hoài Th- ơng	Nữ	11/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	7,5	4,2	0	18,7	
314	Mông Ngọc Duy	Nam	27/11/2010	Bình Ph- ớc	Nùng	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	6	6,3	5,4	1	18,65	
315	Hoàng Ngọc Bảo Trâm	Nữ	08/10/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nùng	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng	6	6,3	5,4	1	18,65	

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (cô Ngô Thị Thanh Xuân)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
316	Trần Hoàng Gia Bảo	Nam	01/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Bình, Tân Bình,	THCS Tân Xuân,	7	8,5	4,6	0	20,1	
317	Đoàn Ngọc Quân	Nam	05/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	ấp 8, Tân Thành, Đôn	THCS Tiến Thành	5,8	7,5	6,85	0	20,1	
318	Lê Nguyễn Minh Hiền	Nam	27/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	6	7,3	5,3	0	18,55	
319	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	22/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Lợi, Đồng Phú,	THCS Tân Xuân,	7	6,8	4,8	0	18,55	
320	Đinh Thế Quân	Nam	13/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	4	6,3	8,3	0	18,55	
321	Lê Đức Thịnh	Nam	03/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,5	6,8	5,3	0	18,55	
322	Vũ Viết Tuyển	Nam	19/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	5,3	8	5,3	0	18,55	
323	Đỗ Thị Ngọc Diệp	Nữ	31/10/2009	Đắk Lắk	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	7,3	7	3,25	1	18,5	
324	Đinh Quốc Huy	Nam	13/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6	5,8	6,7	0	18,45	
325	Nguyễn Kiều Tiên	Nữ	14/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thành, Đồng Xoài	THCS Tân Thành	7,8	5	5,7	0	18,45	
326	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	Nữ	05/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6	7,3	5,2	0	18,45	
327	Hoàng Trọng Minh	Nam	24/05/2010	Bình D- ơng	Kinh	Đồng Nai, Bù Đăng,	THCS Tân Thiện,	7,8	5,5	4,15	1	18,4	
328	Lâm Nam Hùng	Nam	09/12/2010	Bình Ph- ớc	Hoa	Tiến Thành, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	4,8	6,5	6,1	1	18,35	
329	Nguyễn Hữu An Khang	Nam	20/10/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7	8	3,3	0	18,3	
330	Huỳnh Trung Kiên	Nam	04/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài	THCS Tiến H- ng	5,3	8,3	4,8	0	18,3	
331	Phan Công Sơn	Nam	25/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Phú,	THCS Tiến H- ng	7,8	6,8	3,8	0	18,3	
332	Nguyễn Thị Ph- ơng Thảo	Nữ	24/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài	THCS Tiến H- ng	6,5	7,5	4,3	0	18,3	
333	Nguyễn Quang Huy	Nam	28/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,8	6,5	5	0	18,25	
334	Phan Nhật Huy	Nam	22/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Phú	THCS Thuận Phú	7,8	7	3,5	0	18,25	
335	Trần Hoàng Đình Tùng	Nam	16/11/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tân Thành, Đồng Xoài	THCS Tiến Thành	6,8	7,5	4	0	18,25	
336	Nguyễn Ngọc T- ờng Vy	Nữ	09/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thành, Đồng Xoài	THCS Tân Thành	7,8	7	3,5	0	18,25	
337	D- ơng Lê Thảo Nguyên	Nữ	13/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	5	8	5,2	0	18,2	
338	Tạ Đình Thắng	Nam	01/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6	8	4,2	0	18,2	
339	Vũ Hoàng Anh Tuấn	Nam	31/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7	8	3,2	0	18,2	
340	Lê Tr- ờng Vũ	Nam	18/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,3	8,3	3,7	0	18,2	
341	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	07/11/2010	Phú Thọ	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	TH & THCS Tân	6,8	7,3	4,1	0	18,1	
342	Trần Thị Kiều My	Nữ	23/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	8,5	6	3,6	0	18,1	
343	Lê Thùy Thanh Ngọc	Nữ	07/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,3	7,3	4,6	0	18,1	
344	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	06/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,3	6	5,8	0	18,05	
345	Bùi Thị Bảo Ngọc	Nữ	30/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	6,3	7	4,8	0	18,05	
346	L- u Thị Thùy Nhiên	Nữ	20/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	7	7,3	3,8	0	18,05	
347	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	20/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Cầu Rạt, Tân Ph- ớc,	TH & THCS Tân	7	8,8	3,8	0	19,55	
348	Huỳnh Khánh Hà	Nữ	23/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	6,8	7,8	3,5	0	18	
349	Hoàng Trần Huy	Nam	11/08/2010	Bình Ph- ớc	Tày	Tân Thành, Đồng Xoài	THCS Tân Thành	6	8,8	2,2	1	17,95	
350	Hoàng Tuấn Khang	Nam	16/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tâm, Đồng Phú	THCS Tân Phú, Đ	7,5	6,8	3,7	0	17,95	
351	Phạm Trí Dũng	Nam	03/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	8	2,6	0	17,85	
352	Nguyễn Tr- ơng Bảo Nam	Nam	12/05/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	5,8	6,5	5,6	0	17,85	
353	Phạm Thùy Trang	Nữ	03/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân H- ng, Đồng Phú	TH & THCS Tân	5,3	7	5,6	0	17,85	
354	Đào Đặng Quỳnh Anh	Nữ	09/07/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	6,8	6,5	4,5	0	17,75	

355	Tr-ong Hoàng Tuấn Anh	Nam	13/02/2009	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Thuận Phú	7	6,8	4	0	17,75	
356	Võ Thị Khánh Hà	Nữ	15/01/2010	Bình Thuận	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông,	5,5	6,5	5,7	0	17,7	
357	Nguyễn Văn Ninh	Nam	27/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông,	6,3	4,3	7,2	0	17,7	
358	Vi THị Hà Trang	Nữ	01/06/2010	Nghệ An	Thái	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Thiện,	5,5	7,5	3,7	1	17,7	
359	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	30/05/2010	Bình D-ơng	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,3	8	3,4	0	17,65	
360	Lê Đức Anh	Nam	23/05/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	7,3	3,6	0	17,6	

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (Thầy Nguyễn Minh Khoa)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
361	Hoàng Ngọc Bảo Thy	Nữ	21/01/2010	Bình Ph-ớc	Tày	ấp 5, Tân H- ng, Đôn	TH & THCS Tân	5,3	7,8	5,1	1	19,1	
362	Nguyễn Phạm Nh- Anh	Nữ	09/06/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,5	4,8	6,3	0	17,55	
363	Nguyễn Ngô Quốc Thái	Nam	25/04/2010	Bình D-ơng	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,8	7	3,8	0	17,55	
364	Nguyễn Thị Anh Th-	Nữ	26/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7,8	3	6,8	0	17,55	
365	Đặng Ngọc Ph-ơng Thảo	Nữ	25/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7	6	4,5	0	17,5	
366	Hoàng Thị Thảo	Nữ	15/06/2010	Thanh Hoá	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7	6,5	4	0	17,5	
367	Đặng Công Thắng	Nam	24/06/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,5	6	5	0	17,5	
368	Hồ Thị Yến Nhi	Nữ	22/02/2010	Huế	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Bình,	7	5,8	4,7	0	17,45	
369	Đỗ Bảo Sang	Nam	21/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	TH & THCS Tân	6	8	3,4	0	17,4	
370	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	06/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7	5,3	4,1	1	17,35	
371	Hoàng Anh Tuấn	Nam	15/05/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7,3	7,5	2,6	0	17,35	
372	Đoàn Nguyễn Khánh Linh	Nữ	11/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	8	3,5	5,8	0	17,3	
373	Vân Thị Hoài Trúc	Nữ	20/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5,5	6	5,8	0	17,3	
374	Phí Quang Bách	Nam	01/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông,	5,8	5	6,5	0	17,25	
375	Trần Gia Hân	Nữ	15/01/2010	Đồng Nai	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	7	5,8	4,5	0	17,25	
376	Lê Thị Thanh Thúy	Nữ	25/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân H- ng, Đồng Ph	THCS Tân Xuân,	8	5,8	3,5	0	17,25	
377	Nguyễn Vũ Đoan Trang	Nữ	11/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,5	6,3	5,5	0	17,25	
378	Phạm Nguyễn Bảo Thy	Nữ	28/02/2010	Hà Tĩnh	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	8,3	6,8	2,2	0	17,2	
379	Nguyễn Quốc Việt	Nam	17/04/2010	Quảng Ngãi	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	7	7	3,2	0	17,2	
380	Lê Thị Bảo Trâm	Nữ	12/08/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7	4,5	5,6	0	17,1	
381	Nguyễn Duy Khoa	Nam	19/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	6	5,5	5,5	0	17	
382	Trịnh Gia Bảo	Nam	01/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5,5	5,5	5,9	0	16,9	
383	Hồ Nguyễn Mai Trang	Nữ	02/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,3	7,3	3,4	0	16,9	
384	Võ Tr-ơng An	Nam	14/03/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,3	3,3	6,3	0	16,8	
385	Trần Văn Gia Bảo	Nam	04/09/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	5	7	4,8	0	16,8	
386	Đỗ Thị Mỹ Huyền	Nữ	30/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7	5,8	4,05	0	16,8	
387	Hồ Nam Phong	Nam	25/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,5	5	5,3	0	16,8	
388	Nguyễn Thanh Gia Bảo	Nam	22/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	8	5,8	3	0	16,75	
389	Phạm Khánh Băng	Nữ	23/03/2010	Thanh Hoá	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5,5	7,8	3,5	0	16,75	
390	L- u Huỳnh	Nam	07/12/2010	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,8	8	3	0	16,75	
391	Đình Hoàng Phúc	Nam	19/06/2010	Đồng Tháp	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	6,8	4	6	0	16,75	
392	Ngô Tuyền Bảo Tiên	Nữ	26/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,5	8,3	2	0	16,75	
393	Nguyễn Thanh Hữu	Nam	15/10/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	6,5	5	5,2	0	16,7	
394	Nguyễn Thanh Việt	Nam	04/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Thiện,	6,8	4,8	5,2	0	16,7	
395	Nguyễn Văn Quốc Khánh	Nam	16/04/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,8	6,5	4,4	0	16,65	
396	Phạm Hoàng Th-	Nữ	16/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thành, Đồng Xo	THCS Tân Thành	7	5	4,65	0	16,65	
397	Lý Kiều Tiên	Nữ	21/07/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	8,3	4	4,4	0	16,65	
398	Trần Thị Quỳnh Chi	Nữ	01/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Đông, Đồng Xoài	THCS Tân Đông,	6,3	4,8	4,6	1	16,6	
399	Hoàng Tấn Anh Huy	Nam	02/11/2010	Bình D-ơng	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	5,3	6	5,3	0	16,55	
400	Hoàng Thị Yến Nhi	Nữ	25/12/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7,3	7	2,3	0	16,55	
401	Nguyễn Văn Phi	Nam	28/10/2009	Bình Ph-ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	5,8	8	2,8	0	16,55	
402	Nguyễn Đức Anh Tú	Nam	13/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	4,5	7,3	4,8	0	16,55	
403	Đỗ Nguyễn Phi Anh	Nam	07/01/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,8	4,3	5,5	0	16,5	
404	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	26/11/2010	Bình Ph-ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5	6,3	5,25	0	16,5	
405	Huỳnh Đức	Nam	31/07/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7,8	5,8	3	0	16,5	

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (Thầy Trần Văn Dụ)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
406	Trần Đức Tính	Nam	04/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,8	5,3	4,5	0	16,5	
407	Trần Văn Anh Tuấn	Nam	03/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	5,8	6,8	4	0	16,5	
408	Nguyễn Thị Nh- Mai	Nữ	24/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,8	6,3	2,4	0	16,4	
409	Võ Thị Quỳnh Anh	Nữ	27/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Tân Phú, Đ	8,5	3,8	4,1	0	16,35	
410	Thạch Ph- ơng Trúc	Nam	12/09/2010	Bình Ph- ớc	Khme	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6	4,8	4,6	1	16,35	
411	Lê Hoàng Vũ	Nam	16/10/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,5	4,8	5,1	0	16,35	
412	Nguyễn Gia Phát	Nam	31/12/2010	Liên Bang Nga	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	4,5	4,5	7,3	0	16,3	
413	Nguyễn Thị Kim Uyên	Nữ	05/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,8	5	4,5	0	16,25	
414	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	02/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tiến Thành	6,8	6,3	3,2	0	16,2	
415	Lê Quốc Thắng	Nam	03/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7	6,8	2,4	0	16,15	
416	Nguyễn Lê Khánh Linh	Nữ	09/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	6,3	2,6	0	16,1	
417	Nguyễn Tiến Đông	Nam	08/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6	7	2,9	0	15,9	
418	Lê Văn Lợi	Nam	11/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	7	6,3	2,6	0	15,85	
419	Nguyễn Việt Nhật	Nam	27/06/2010	Hà Nam	Kinh	Tân Thành, Đồng Xo	THCS Tiến Thành	5,8	7	3,1	0	15,85	
420	Nguyễn Đức Thắng	Nam	17/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,8	7	2,1	0	15,85	
421	Lê Chí T- ờng	Nam	18/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thành, Đồng Xo	THCS Tân Thành	4,5	7,3	4,1	0	15,85	
422	Trần Trung Mìn	Nam	25/01/2010	Hàn Quốc	Kinh	Tân Lợi, Đồng Phú,	THCS Tân Bình,	6,3	6,3	3,3	0	15,8	
423	Hà Thị Hoài Th- ơng	Nữ	30/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,3	5,3	3,3	0	15,8	
424	L- ơng Hoàng Lâm	Nam	12/01/2010	Bình Ph- ớc	Thái	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	5,5	5,3	4	1	15,75	
425	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	Nữ	04/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	7,5	4,8	3,5	0	15,75	
426	Châu Gia Huy	Nam	13/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	7	5	3,7	0	15,7	
427	Đỗ Thảo Minh Ngọc	Nữ	14/08/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	6	6	3,7	0	15,7	
428	Trần Thị Quỳnh Nh-	Nữ	11/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	8,3	3,8	3,7	0	15,7	
429	Nguyễn Ngô Kiến Quốc	Nam	31/12/2010	Hậu Giang	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,3	7	2,4	0	15,65	
430	Huỳnh Gia T- ờng	Nam	28/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	7,8	4	3,8	0	15,55	
431	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ	30/09/2010	Đồng Nai	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	8	3,5	4	0	15,5	
432	Nguyễn Thanh Huy	Nam	07/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	5	7	3,5	0	15,5	
433	Hoàng Vũ Phong	Nam	25/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Phú, Đ	4,8	5,8	5	0	15,5	
434	Hoàng Thanh Trúc	Nữ	12/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,3	7,3	3	0	15,5	
435	Nguyễn Thành Danh	Nam	01/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thành, Đồng Xo	TH & THCS Tân	6,5	7,5	1,4	0	15,4	
436	L- ơng Minh Hiếu	Nam	20/07/2010	Bình Ph- ớc	M- ờng	Tân H- ng, Đồng Phú	THCS Tân Xuân,	7,3	4,5	2,6	1	15,35	
437	Nguyễn Trần Đại Phát	Nam	16/06/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	5,3	3	6,1	1	15,35	
438	Vy Đình Khải	Nam	17/02/2010	Bình Ph- ớc	Nùng	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	3,8	7	3,5	1	15,25	
439	Ngô Quốc Hào	Nam	04/01/2010	Đồng Nai	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,5	6,5	2,2	0	15,2	
440	Hoàng Thiên Long	Nam	07/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5,5	5,5	4,2	0	15,2	
441	Lý Đoàn Ngọc Ngân	Nữ	03/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Lợi, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	5,3	7,3	2,7	0	15,2	
442	Nguyễn Chí C- ờng	Nam	07/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xoài	THCS Tân Đồng,	6,3	4,5	4,4	0	15,15	
443	Nguyễn Phạm Minh Châu	Nữ	03/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	4,5	6,3	4,3	0	15,05	
444	Nguyễn Hoàng Long	Nam	31/03/2010	Nam Định	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Phú, Đ	5,5	6,5	3,05	0	15,05	
445	Giang Quỳnh Chi	Nữ	29/03/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	7,8	3,8	2,5	1	15	
446	Lê Ngọc Tuấn Dũng	Nam	06/10/2010	Bình D- ơng	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài,	THCS Tân Xuân,	6,5	2,8	5,75	0	15	
447	Nguyễn Thị Minh Thuý	Nữ	22/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6	5,5	3,5	0	15	
448	Nguyễn Văn Hoàng Anh	Nam	25/01/2010	Thanh Hóa	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5,3	6	3,7	0	14,95	
449	Lại Minh Ph- ơng	Nữ	14/12/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,5	6,3	2,2	0	14,95	

450	Thạch Thanh Trung	Nam	23/06/2010	Bình Ph- ớc	Khome	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	5,3	5	3,7	1	14,95	
-----	-------------------	-----	------------	-------------	-------	--------------------	-----------------	-----	---	-----	---	-------	--

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN DU

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (Thầy Nguyễn Thanh Hùng)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Hộ khẩu	Trường học lớp 9	Điểm thi			Điểm ưu tiên, khuyến khích	Điểm xét tuyển	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh			
451	Huỳnh V- ơng Ph- ơng Thảo	Nữ	13/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,8	4,3	3,7	0	14,7	
452	Lê Chí Thiện	Nam	04/08/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	5,8	4,3	4,7	0	14,7	
453	Nguyễn Thị Yến Trinh	Nữ	22/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	6,8	3,3	4,7	0	14,7	
454	Phạm Long Vũ	Nam	15/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thành, Đồng Xo	THCS Tân Thành	3,8	7,3	3,7	0	14,7	
455	Nguyễn Thị Diễm Trúc	Nữ	15/04/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	6,8	5,3	2,6	0	14,6	
456	Ng- u Thị Cẩm Ly	Nữ	19/10/2010	Bình Ph- ớc	Khome	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	5,8	4,5	3,3	1	14,55	
457	Ngô Hữu Lộc	Nam	30/10/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	4,3	6,3	3,9	0	14,4	
458	Trần Thị Ngọc ánh	Nữ	17/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Đồng,	6	4,8	3,6	0	14,35	
459	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	09/02/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Thành	4,5	4,8	5,1	0	14,35	
460	Trần Thị Thảo Quyên	Nữ	29/07/2010	An Giang	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,5	3,8	4,1	0	14,35	
461	Lê Ngọc Minh Châu	Nữ	17/11/2010	Lâm Đồng	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6	5	3,1	0	14,1	
462	Nguyễn Thị Xuân Đào	Nữ	09/11/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tân Phú, Đ	6,5	5	2,6	0	14,1	
463	Phan Thị Huyền Trang	Nữ	08/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	5,5	5,3	3,3	0	14,05	
464	Hoàng Vũ Thành Danh	Nam	26/07/2010	Bình D- ơng	Kinh	Long Ph- ớc, Ph- ớc L	THCS Tân Xuân,	2,5	7	4,5	0	14	
465	Hoàng Đức Đại	Nam	24/01/2010	Bình D- ơng	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	4,8	3,8	5,5	0	14	
466	Tr- ơng Minh Khang	Nam	15/07/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	5,5	4,5	4	0	14	
467	Bạch Đông Nhi	Nữ	22/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,8	4,3	3	0	14	
468	Thái Khang	Nam	30/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	4	7,8	2,2	0	13,95	
469	Thân Đan Khôi	Nam	10/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Đồng,	6,3	2,5	5,2	0	13,95	
470	Lê Hồ Bảo Trân	Nữ	12/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	6,3	4	3,7	0	13,95	
471	Đỗ Thị Thùy Trâm	Nữ	07/11/2010	Bình Thuận	Kinh	Tân Phú, Đồng Xo	THCS Tân Phú, Đ	6	4,5	3,4	0	13,9	
472	Nguyễn Nhật Minh	Nam	07/05/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	6	1,8	6,1	0	13,85	
473	Hồ Minh Nhật	Nam	08/03/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	6,5	3,8	3,6	0	13,85	
474	Võ Minh Tâm	Nam	10/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xo	THCS Tân Phú, Đ	6,5	3,5	3,8	0	13,8	
475	Nguyễn Văn Phúc	Nam	27/12/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xo	THCS Tân Phú, Đ	5,5	5	3,25	0	13,75	
476	Phan Gia Bảo Ngọc	Nữ	30/12/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	TH & THCS Tân	5,5	4,5	3,7	0	13,7	
477	Bùi Nguyễn Thảo Vy	Nữ	17/06/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,5	2,5	4,55	0	13,55	
478	Trần Hoàng Duy	Nam	14/12/2010	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tiến Thành, Đồng X	THCS Tiến Thàn	5,5	6	2	0	13,5	
479	Hoàng Gia Huy	Nam	20/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Đồng,	5,5	5,3	2,7	0	13,45	
480	Lô Đạt Hậu	Nữ	24/08/2010	Bình Ph- ớc	Hoa	Tiến Thành, Đồng x	THCS Tiến Thàn	6	3,5	2,8	1	13,3	
481	Nguyễn Hoàng Minh Nhi	Nữ	16/01/2009	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	2	4,3	0	13,3	
482	Hứa Hồng Tân	Nam	22/07/2008	Bình Ph- ớc	Kinh	Tiến H- ng, Đồng Xo	THCS Tiến H- ng	6,8	2,3	4,3	0	13,3	
483	Đỗ Văn Thanh	Nam	22/05/2008	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Đồng, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	3,3	7,3	2,8	0	13,3	
484	Lê Phạm Thanh Sang	Nam	21/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	5	4,8	3,5	0	13,25	
485	Đào Thị Hằng	Nữ	07/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Ph- ớc Thọ, Tân Thi	THCS Tân Xuân,	7	3,5	4,2	0	14,7	
486	D- ơng Quốc Thắng	Nam	21/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	3,8	6,3	3	0	13	
487	Đào Châu Gia	Nam	16/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xo	THCS Tân Thiện,	6	3,8	3,2	0	12,95	
488	Trần Bảo Nhi	Nữ	21/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Đồng Tiến, Đồng Ph	THCS Tân Đồng,	5,3	4	3,65	0	12,9	
489	Lê Minh Tuấn	Nam	29/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Bình, Đồng Xo	THCS Tân Bình,	5,5	4,5	2,9	0	12,9	
490	Nguyễn Thị Kim Tú	Nữ	30/09/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xo	THCS Tân Xuân,	7	3,3	2,6	0	12,85	

491	Châu Đức Việt	Nam	06/12/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Phú, Đồng Xoài	THCS Tân Phú,	5,3	5,8	1,8	0	12,8	
492	Phạm Thị Thuỳ D- ơng	Nữ	11/04/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Thiện,	6,8	2,3	3,7	0	12,7	
493	Nguyễn Thị ái Ph- ơng	Nữ	15/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	5,5	3,5	3,7	0	12,7	
494	Tr- ơng Thị Bảo Ly	Nữ	02/01/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Bình, Đồng Xoài	THCS Tân Bình,	5	5,3	2,4	0	12,65	
495	Nguyễn Sỹ Hùng	Nam	25/02/2010	Thanh Hóa	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Thuận Phú	7	1,8	3,7	0	12,45	
496	Hứa Thanh Tài	Nam	19/10/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	4,3	3	5,1	0	12,35	
497	Tr- ơng Võ Minh Toàn	Nam	21/11/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Tân Thiện, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,3	3,5	2,6	0	12,35	
498	Đặng Thị Thu Sang	Nữ	14/08/2010	Bình Ph- ớc	Kinh	Thuận Phú, Đồng Ph	THCS Tân Xuân,	5,5	2,8	4	0	12,25	
499	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	03/09/2010	Tây Ninh	Kinh	Tân Xuân, Đồng Xoài	THCS Tân Xuân,	6,3	2,8	3,2	0	12,2	
500	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	Nữ	15/06/2010	Thái Bình	Kinh			8,(88	1.250	2.8(8)	0	12.050	